

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HC-PT

Ngày: 29/01/2021

V/v: *Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chính.

Các thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh.

Ông Nguyễn Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 04/2020/TLHC-PT ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2020/HC-ST, ngày 28 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐ-PT ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Dương Thị H, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoa: Ông Phạm Tiến Q – Luật sư Công ty Luật TNHH Q. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 62 Nguyễn Gia T, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Khánh H; Chức vụ: Chủ tịch UBND xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T – Phó chủ tịch UBND xã H. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Văn H, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
- Bà Phạm Thị S, sinh năm 1961 (Vắng mặt)
- Ông Dương Văn T, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Do có kháng cáo của người khởi kiện bà Dương Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện bà Dương Thị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H ông Phạm Tiến Q trình bày:

Năm 1983 bà H kết hôn với ông Phạm Huy T là người cùng thôn. Năm 1990 do mâu thuẫn gia đình nên vợ chồng bà H làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn (nay là Tòa án nhân dân huyện Tiên Du). Ngày 20/4/1992 Tòa án cho vợ chồng bà H ly hôn, ngoài ra còn giải quyết nuôi con chung, công nợ, phân chia quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Theo bản án có hiệu lực pháp luật đã “*Giao cho chị H được sở hữu một nhà 02 gian lợp rơm trên diện tích đất 6 thước, ranh giới lấy từ mép nhà phía Đông chị H đang ở kéo thẳng về phía trước và phía sau cho đến khi hết đất. Chị H phải chịu trách nhiệm về 02 thước lần đất lần chiếm khi bị xử lý*”. Chính vì vậy ngày 29/11/1999 bà H đã nộp tiền 15.000 đồng để hợp lý hóa diện tích 02 thước đất tương đương 48 m² theo bản án đã có hiệu lực pháp luật. Năm 2000 UBND xã H làm thủ tục đề nghị UBND huyện Tiên Du cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trong xã nhưng không có bà H. Ngày 17/12/2012 bà H tiếp tục gửi đơn yêu cầu UBND xã Hiên Vân hợp pháp hóa diện tích 48 m² có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp nhà ông Dương Văn H rộng 2,03 mét, phía Nam giáp đường làng rộng 2,03 mét; phía Tây giáp nhà ông Dương Văn H dài 22, 92 mét; phía Đông giáp nhà bà H dài 10.44 mét và giáp nhà ông Dương Văn T 9.34 mét.

*** Đại diện theo pháp luật của UBND xã Hiên Vân, ông Nguyễn Khánh H trình bày:**

Theo hồ sơ tài liệu lưu trữ tại UBND xã Hiên Vân thì ông T, bà H được sử dụng diện tích đất là 260 m² tại thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Trong đó diện tích hợp lý hóa là 240 m² trước đây là ruộng 5% của gia đình, sau đó các hộ tự ra tân lập để làm đất ở nên diện tích này gọi là “Hợp pháp hóa”. Còn lại 20 m² là đất kinh tế là do gia đình tự tân lập thêm (trong sổ gọi là đất kinh tế). Thửa đất diện tích 260 m² của ông T, bà H có tứ cận: Phía Bắc giáp hồ K dài 12,4 mét; phía

Đông giáp nhà ông K, Q dài 23,5 mét; phía Nam giáp đường làng V dài 11 mét; phía Tây giáp nhà ông H dài 21 mét.;

Theo hồ sơ lưu trữ tại bản đồ địa chính năm 2003, bà Dương Thị H đang là chủ sử dụng thửa đất số 70, tờ bản đồ số 11, diện tích là 98m² tại thôn V, xã H, huyện Tiên Du. Nguồn gốc thửa đất là do bà H được chia khi ly hôn ông Phạm Huy T. Trong bản án ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn quyết định: *“Giao cho chị H được sở hữu một nhà 02 gian lợp rơm trên diện tích đất 6 thước, ranh giới lấy từ mép nhà phía Đông chị H đang ở kéo thẳng về phía trước và phía sau cho đến khi hết đất. Chị H phải chịu trách nhiệm về 02 thước lần đất lần chiếm khi bị xử lý”*. UBND xã Hiên Vân xác định vị trí 02 thước lần chiếm là phía Bắc giáp hồ K.

Quá trình sử dụng đất bà H có chuyển nhượng 2,5 thước (tương ứng 60 m²) phần phía Bắc giáp hồ Khám cho vợ chồng ông Dương Văn T, bà Phạm Thị L. Năm 2007 hai bên phát sinh mâu thuẫn đã được giải quyết tại Tòa án nhân dân huyện Tiên Du và Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 51/2009/DSPT ngày 03/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định: *“Bác yêu cầu của chị H về việc kiện đòi lại quyền sử dụng 2,5 thước (60 m²) trên diện tích 144 m² tại thôn K, xã Hiên Vân chị H được chia ly hôn với anh T. Anh T được sử dụng phần diện tích ngõ đi 19,2 m² có chiều rộng là 1,5 m chiều dài 13,0 m chạy theo chiều dài đất của chị H về hướng Đông ra đường làng...”*. Sau khi các bên thỏa thuận và thi hành xong bản án đã có hiệu lực pháp luật, gia đình bà H chưa tiến hành kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì vậy đến nay thửa đất vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 17/12/2012 UBND xã Hiên Vân nhận được đơn thư đề nghị của bà Dương Thị H về việc yêu cầu thực hiện phán quyết của Tòa án. Ngày 04/01/2013 Hội đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã H và lãnh đạo thôn V đã tiến hành mời bà H để làm rõ các nội dung trong đơn kiến nghị. Tại hội nghị bà H đề nghị UBND xã H hợp lý hóa cho gia đình số diện tích 48 m² theo bản án ly hôn số 20 ngày 20/4/1992 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn (nay là huyện Tiên Du) và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 48 m² và phần diện tích trong bản án dân sự phúc thẩm số 51/2009/DSPT ngày 03/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Sau khi rà soát sổ sách và thực tế hiện trạng sử dụng đất, UBND xã H đã thông báo cho bà H biết không thể thực hiện được đối với phần 48 m² vì thửa đất gia đình bà H đã có ranh giới rõ ràng và không còn diện tích đất để làm các thủ tục hợp lý hóa cho gia đình bà H. Đối với yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo như bản án dân sự phúc thẩm số 51/2009/DSPT ngày 03/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, UBND xã H đề nghị bà H cung cấp các thông tin và kê khai theo thủ tục. Đối với số tiền thu 15.000 đồng ngày 29/11/1999 là khoản tiền bà H nộp lệ phí cho việc giải quyết đơn chứ không phải nộp tiền để hợp pháp hóa diện tích 48 m² đất lần chiếm.

Khi nhận đơn của bà H, UBND xã H đã giao cán bộ địa chính xem xét hồ sơ lưu trữ tại UBND xã, căn cứ vào hiện trạng thực tế và trình Hội đồng giải quyết đất đai xã H xem xét xác định yêu cầu của bà H không có cơ sở.

Vì vậy UBND xã Hiên Vân không chấp nhận yêu cầu khiếu kiện của bà H liên quan đến việc đề nghị hợp thức hóa 48 m² lấn chiếm có tứ cận: Phía Bắc giáp nhà ông Dương Văn H rộng 2,03 mét, phía Nam giáp đường làng rộng 2,03 mét; phía Tây giáp nhà ông Dương Văn H dài 22, 92 mét; phía Đông giáp nhà bà H dài 10.44 mét và giáp nhà ông Dương Văn T 9.34 mét tại thôn V, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn H, bà Phạm Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

Nguồn gốc thửa đất của vợ chồng ông H, bà S là đất ruộng 5% của bố mẹ để lại. Trước đây ranh giới giữa nhà ông H, bà S với bà H là bờ ruộng. Vợ chồng ông H, bà S khẳng định sử dụng đúng hiện trạng, mốc giới từ lâu. Năm 2000 khi kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì gia đình ông H, bà S được sử dụng hợp pháp diện tích đất là 310 m². Khi làm thủ tục cấp giấy thì bà H là người người ký giáp ranh. Ngày 28/03/2012 UBND huyện Tiên Du có cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 858676 cho ông Dương Văn H và bà Phạm Thị S đối với thửa đất 340, tờ bản đồ số 11, diện tích 316 m² tại thôn K, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay chỉ có ông H, bà S đang sinh sống trên thửa đất trên. Ông H, bà S khẳng định không lấn chiếm sang nhà bà H. Do xác định không liên quan đến vụ án nên ông H, bà S xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn T, bà Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

Việc bà Hoa khiếu kiện UBND xã Hiên Vân không liên quan đến vợ chồng ông T, bà L. Nguồn gốc thửa đất ông T, bà L đang sử dụng có một phần mua của bà H. Do xác định không liên quan đến vụ án nên ông T, bà L xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

Chị là con bà Dương Thị H và ông Phạm Huy T. Năm 1992 bố mẹ chị có ly hôn và Tòa án giao chị ở với bà Dương Thị H tại thôn V, xã H, huyện Tiên Du. Trong khoảng thời gian từ năm 2001 đến năm 2010 chị H vào miền Nam sinh sống và làm việc. Sau đó cuối năm 2010 chị về quê thôn V được khoảng 02 tháng thì kết hôn với anh Lưu Quang T tại thôn Đ. Đối với sự việc mẹ chị đang khởi kiện UBND xã H liên quan đến 48 m², chị còn nhỏ và không thường xuyên sinh sống tại địa phương nên không biết sự việc trên và không liên quan gì đến vụ án.

Người làm chứng ông C trình bày:

Ông là cán bộ địa chính xã H từ năm 1986 đến năm 2005 thì nghỉ hưu theo chế độ. Sau khi được Tòa án cho tiếp cận tài liệu là phiếu thu 29/11/1999, ông thừa nhận đây là mẫu của UBND xã H phát hành và ông là người thu số tiền 15.000 đồng. Nội dung thu tiền trong phiếu thu ghi rất rõ “ Nộp lệ phí đơn thư đề nghị hợp pháp hóa” của bà Dương Thị H. Ông giải thích nội dung thu tiền là khi công dân

(cụ thể trường hợp này là bà H) có đơn đề nghị giải quyết liên quan đến đất đai như tranh chấp, hợp pháp hóa đất lấn chiếm, địa phương sẽ thu khoản phí là 15.000 đồng là phí nhận đơn. Sau đó Hội đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ xem xét đơn, rà soát sổ sách, cử cán bộ đi đo đạc, xác định ranh giới. Năm 1999 bà H có đơn hợp pháp hóa đất vì năm 2000 có đợt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên bà H làm đơn hợp pháp hóa thửa đất bà H đang ở không phải hợp pháp hóa diện tích 48 m² theo bản án ly hôn.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã tuyên xử:

1. Tuyên xử:

Bác yêu cầu của bà Dương Thị H về việc yêu cầu UBND xã H, huyện Tiên Du làm thủ tục hợp pháp hóa 02 thửa đất lấn chiếm tương ứng 48 m² tại thôn V, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có tứ cận: Phía Bắc giáp nhà ông Dương Văn H rộng 2,03 mét; phía Nam giáp đường làng rộng 2,03 mét; phía Tây giáp nhà ông Dương Văn H dài 22, 92 mét; phía Đông giáp nhà bà Dương Thị H dài 10.44 mét và giáp nhà ông Dương Văn T dài 9.34 mét

2. Án phí: Buộc bà Dương Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Xác nhận bà Dương Thị H đã nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2012/01538 ngày 02/5/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du. Buộc bà Dương Thị H phải chịu 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận bà H đã nộp đủ số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 29/9/2020 bà Dương Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Dương Thị H là Luật sư Phạm Tiến Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng Tòa sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ các căn cứ pháp luật và các tình tiết khách quan của vụ án nhiều chứng cứ vụ án chưa được xem xét, khi giải quyết vụ án dẫn đến việc ra phán quyết không chính xác xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H và cho rằng Toàn bộ diện tích đất khu vực nhà bà H là đã quy hoạch khu dân cư nông thôn, bà H đã nộp tiền với số tiền là 15.000 đồng có phiếu thu để hợp thức hóa 02 thửa đất lấn chiếm, việc ông C cho rằng số tiền 15.000 đồng là tiền lệ phí giải quyết đơn là không đúng. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị UBND xã H hợp thức hóa 48m² đất cho bà H.

- Người bị kiện là chủ tịch UBND xã H là ông Nguyễn Khánh H ủy quyền cho ông Nguyễn Hữu T cho rằng việc yêu cầu của bà H không có cơ sở. UBND xã H không chấp nhận yêu cầu khiếu kiện của bà H liên quan đến việc đề nghị hợp thức hóa 48 m² đất lấn chiếm có tứ cận: Phía Bắc giáp nhà ông Dương Văn H rộng 2,03 mét, phía Nam giáp đường làng rộng 2,03 mét; phía Tây giáp nhà ông Dương

Văn H dài 22, 92 mét; phía Đông giáp nhà bà H dài 10.44 mét và giáp nhà ông Dương Văn T 9.34 mét tại thôn V, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Đề nghị Tòa án xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của bà Dương Thị H.

** Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã cho rằng:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến thời điểm này là đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng hành chính theo quy định.

- Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là bà Dương Thị H về việc: Tuyên hành vi hành chính UBND xã H là trái pháp luật, buộc phải hợp thức hóa đất 48 m² lấn chiếm có tứ cận: Phía Bắc giáp nhà ông Dương Văn H rộng 2,03 mét, phía Nam giáp đường làng rộng 2,03 mét; phía Tây giáp nhà ông Dương Văn H dài 22, 92 mét; phía Đông giáp nhà bà H dài 10.44 mét và giáp nhà ông Dương Văn T 9.34 mét tại thôn V, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Bà H phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng trong việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của bà Dương Thị H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của bà Dương Thị H đảm bảo đúng quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 17/12/2012 bà Dương Thị H nộp đơn đề nghị UBND xã H thực hiện phán quyết của Tòa án. Cụ thể là hợp pháp hóa 48 m² đất lấn chiếm tại thôn V, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo bản án hôn nhân gia đình số 20 ngày 20/4/1992 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn (nay là Tòa án nhân dân huyện Tiên Du). Sau khi nhận được đơn đề nghị, ngày 04/01/2013 Hội đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã H và lãnh đạo thôn V đã tiến hành làm việc với bà H để làm rõ các nội dung trong đơn kiến nghị. Ngày 04/01/2013 UBND xã H đã có Thông báo số 01/TB-UBND về việc trả lời đơn kiến nghị của bà H. Không đồng ý văn bản trả lời ngày 16/01/2013 bà H có đơn khiếu nại (UBND xã H nhận ngày 21/01/2013). Ngày 25/01/2013 Hội đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã H tiếp tục làm việc với bà H. Ngày 18/02/2013 UBND xã H ban hành quyết định số 08/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Dương Thị H. Không đồng ý nội dung trên, ngày 22/4/2013 bà Dương Thị H khiếu kiện hành vi

không làm thủ tục hợp pháp hóa 48 m² của UBND xã H, huyện Tiên Du đến Tòa án nhân dân huyện Tiên Du. Căn cứ Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 50, Điều 123 Luật đất đai năm 2003 xác định khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND xã H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du và thời hiệu khởi kiện vẫn còn nên Tòa án nhân dân huyện Tiên Du thụ lý và giải quyết là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bà Dương Thị H thì thấy:

Bà Dương Thị H khiếu kiện hành vi hành chính của UBND xã H huyện Tiên Du không tiến hành thủ tục hợp thức hóa 48m² đất tại thôn V có tứ cận: Phía Bắc giáp nhà ông Dương Văn H rộng 2,03 mét, phía Nam giáp đường làng rộng 2,03 mét; phía Tây giáp nhà ông Dương Văn H dài 22, 92 mét; phía Đông giáp nhà bà H dài 10.44 mét và giáp nhà ông Dương Văn T 9.34 mét.

Căn cứ bà H đưa ra là tại Bản án hôn nhân gia đình số 20/DSST ngày 20.4.1992 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn (nay là Tòa án nhân dân huyện Tiên Du) quyết định “*Chị Hoa phải chịu trách nhiệm về 02 thước lần đất lần chiếm khi bị xử lý*” và phiếu thu ngày 29/11/1999 có nộp tiền để hợp pháp hóa diện tích trên cho UBND xã H. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Thứ nhất, tại Bản án hôn nhân gia đình số 20/DSST ngày 20.4.1992 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Sơn (nay là Tòa án nhân dân huyện Tiên Du) xác định 02 thước đất tương đương 48 m² là đất lần chiếm. Ngoài ra bản án nêu rõ bà H phải chịu trách nhiệm đối với 02 thước đất lần chiếm khi bị xử lý. Như vậy chưa có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật khẳng định quyền sở hữu của bà H đối với phần diện tích đất 48 m².

Thứ hai, về vị trí diện tích đất 48 m²: Bà H trình bày vị trí diện tích 02 thước lần chiếm nêu trên nằm ở phía Tây giáp nhà ông Dương Văn H, bà Phạm Thị S (hiện nay đã nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Tiên Du cấp cho ông H, bà S). UBND xã H xác định vị trí phần diện tích 02 thước lần chiếm nằm ở phía Bắc cạnh Hồ K. Hội đồng xét xử nhận thấy trang 3 của bản án ly hôn số 20 ngày 20.4.1992 nhận định: “*Xác định ngôi nhà 02 gian lợp rơm là do chị H làm khi anh T đang ở bộ đội. Qua điều tra thì thấy đất ở của vợ chồng thực cấp chỉ có 10 thước sau đó chị H lần chiếm thêm 02 thước ra phía hồ*”. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nhận thấy tứ cận xung quanh nhà bà H, ông T chỉ có duy nhất phía Bắc giáp hồ K. Ngoài ra căn cứ vào các tài liệu khác có trong bản án ly hôn như Biên bản 09/4/1992 với Chủ nhiệm thôn Ngang K (nay là thôn Vân K) có ghi “*Anh T, chị H ở đó có lần chiếm thêm khoảng 02 thước ở bờ hồ và chị H có làm mấy gian nhà nhỏ ở đó*” Theo sơ đồ nhà đất tượng trưng vẽ kèm theo thì thấy ngôi nhà cạnh hồ. Tại biên bản làm việc ngày 06/8/2020 ông Dương Văn H cũng xác nhận vị trí 02 thước lần chiếm phía hồ K hiện nay nằm trên phần đất ông T, bà L đang sử dụng. Mặt khác năm 2009 cũng phát sinh tranh chấp liên quan đến việc mua bán quyền sử dụng đất giữa ông T, bà L với bà H. Tại bản án dân sự phúc thẩm số 51/2009/DSPT ngày 03/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã sửa

một phần bản án dân sự, bác yêu cầu khởi kiện đòi quyền sử dụng 2,5 thước đất của bà H. Như vậy có thể khẳng định vị trí 02 thước lần chiếm được nêu trong bản án hôn nhân gia đình số 20 ngày 20.4.1992 nằm trong phần đất bà H đã bán cho ông Dương Văn T như bản án dân sự phúc thẩm số 51/2009/DSPT ngày 03/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết.

Thứ ba, bà H trình bày có nộp 15.000 đồng là lệ phí để hợp pháp hóa phần diện tích 02 thước đất lần chiếm vào ngày 29/11/1999. Căn cứ phiếu thu ngày 29/11/1999 có chữ ký của ông Nguyễn Hữu C là cán bộ địa chính xã H thời điểm đó xác nhận có sự việc thu số tiền 15.000 đồng của bà H. Tuy nhiên ông C trình bày khoản thu trên là để xử lý đơn của bà H, không phải là khoản lệ phí hợp pháp hóa đất 48 m² đất lần chiếm. Hội đồng xét xử căn cứ nội dung thu tiền ghi trên phiếu thu: “*Nộp lệ phí đơn thư đề nghị hợp pháp hóa*”. Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đây là khoản thu của UBND xã H để nhận và xử lý đơn, không phải nội dung thu tiền để hợp pháp hóa quyền sử dụng đất 48 m² lần chiếm như bà Hoa trình bày.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H ông Phạm Tiến Q giữ nguyên các yêu cầu kháng cáo của bà H và cho rằng cấp sơ thẩm đã không xem xét thu thập toàn diện chứng cứ, luật sư đưa ra được tài liệu chứng cứ mới là văn bản số 250/TTr ngày 22/12/2010 của thanh tra huyện Tiên Du và cho rằng văn bản này đã xác định, 02 thước đất lần chiếm của bà H nằm trong đất của ông Dương Văn H và ông H đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Tòa án đã tiến hành làm việc với Thanh tra huyện Tiên Du, Ông Nguyễn Bá N Phó chánh Thanh tra huyện Tiên Du cho rằng Văn bản số 250 ngày 22/12/2010 của Thanh tra huyện Tiên Du là văn bản hướng dẫn công dân đến cấp có thẩm quyền giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình bà Dương Thị H và ông Dương Văn H. Do vậy các yêu cầu kháng cáo của bà H hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc UBND xã H không tiến hành làm thủ tục để hợp pháp hóa 02 thước lần chiếm tương ứng 48 m² có tứ cận phía Bắc giáp nhà ông Dương Văn H rộng 2,03 mét; phía Nam giáp đường làng rộng 2,03 mét; phía Tây giáp nhà ông Dương Văn H dài 22, 92 mét; phía Đông giáp nhà bà Dương Thị H dài 10.44 mét và giáp nhà ông Dương Văn T dài 9.34 mét cho bà Dương Thị H là đúng quy định pháp luật. Vì vậy cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H khiếu kiện hành vi hành chính của UBND xã H trong lĩnh vực quản lý đất đai là phù hợp do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Dương Thị H phải chịu toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của bà Dương Thị H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du

2. Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000288 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- UBND xã Hiên Vân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP- THC.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Chính